

SỐ: 690 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 6 năm 2017

SỐ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐẾN SỐ: 3324
Ngày: 26/6/17

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang và xã Vĩnh Lợi, xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang và xã Vĩnh Lợi, Cấp Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang họp ngày 09/6/2017 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang và xã Vĩnh Lợi, xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã được chỉnh sửa bổ sung, gửi kèm văn bản số 09/CV-BT ngày 01/6/2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Bình Thuận;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 163/TTr-HĐTĐ-ĐTM ngày 16 tháng 6 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư khai thác mỏ cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang và xã Vĩnh Lợi, xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang được lập bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn Bình Thuận (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1 Phạm vi dự án

Khu vực khai thác mỏ cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang và xã Vĩnh Lợi, Cấp Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

1.2. Quy mô, công suất của Dự án

- Diện tích khu vực khai thác : 57,2 ha (bao gồm 03 khu: khu S1 diện tích 33,1 ha, chiều dài khoảng 2,5 km thuộc xã An Khang, thành phố Tuyên Quang và Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương; khu S2 diện tích 17,1 ha, chiều dài khoảng 2,6 km thuộc xã Vĩnh Lợi, Cấp Tiến, huyện Sơn Dương; khu S3 diện tích 7,0 ha, chiều dài khoảng 0,4 km thuộc xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương).

- Diện tích khu vực chế biến và phụ trợ : 0,4 ha.

- Công suất khai thác : 85.000 m³ (cát, sỏi)/năm.

- Trữ lượng đưa vào thiết kế khai thác : 2.583.790 m³.

- Tổng mức đầu tư (theo dự án của chủ đầu tư): 2.720.000.000 đồng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án

2.1. Thực hiện đúng trách nhiệm của chủ dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt quy định tại Điều 16 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

2.2. Tuân thủ đúng các quy định hiện hành về Quy phạm kỹ thuật khai thác, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác lộ thiên, đặc biệt phải nghiêm túc thực hiện các phương án khai thác phù hợp với hiện trạng khu vực và chỉ được khai thác bằng tàu hút theo đúng số lượng, công suất đã đăng ký với Nhà nước.

2.3. Thực hiện đúng quy trình công nghệ khai thác và công tác thanh thải dòng chảy vào mùa khô để đảm bảo tránh bồi lắng lòng sông, ảnh hưởng đến dòng chảy, hoạt động vận tải trên sông, đặc biệt tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ đê điều; các giải pháp xử lý chất thải rắn, tiếng ồn, khói bụi, nước

thải, khí thải trong quá trình khai thác, chế biến phải đảm bảo đạt yêu cầu theo quy định hiện hành về Tiêu chuẩn, Quy chuẩn môi trường Việt Nam.

2.4. Chấp hành nghiêm túc các quy định về phòng chống cháy, nổ, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động của Dự án. Trường hợp xảy ra sự cố ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe cộng đồng, đơn vị phải chủ động tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố và khẩn trương báo cáo các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết sự cố theo quy định.

2.5. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

2.6. Thực hiện nghiêm túc chương trình quản lý và quan trắc môi trường (tần suất, thông số, địa điểm) như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu quan trắc phải được cập nhật, lưu giữ tại cơ sở và định kỳ báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2.7. Thực hiện đúng trách nhiệm của Chủ dự án sau khi Phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt theo đúng quy định tại Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường công tác thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

2.8. Thực hiện ký quỹ trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được cấp giấy phép khai thác và ký quỹ hàng năm theo đúng quy định (ký quỹ tại Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang). Trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản có thời hạn của giấy phép khác với thời gian đã tính trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt thì đơn vị phải tính toán lại khoản tiền ký quỹ hàng năm phù hợp với thời hạn của giấy phép khai thác khoáng sản và gửi báo cáo về cơ quan có thẩm quyền để xem xét, điều chỉnh.

2.9. Thực hiện nghiêm các biện pháp kỹ thuật và quản lý để phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm và xử lý chất thải trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

2.10. Thực hiện nghiêm túc chương trình quản lý và giám sát môi trường như đã nêu trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường; số liệu quan trắc phải được cập nhật, lưu giữ tại cơ sở và định kỳ báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường.

2.11. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường của dự án; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

2.12. Sau khi hoàn thành từng phần nội dung cải tạo phục hồi môi trường theo Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành theo quy định.

Điều 2. Phê duyệt nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang và xã Vĩnh Lợi, xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang của Chủ dự án với nội dung cụ thể sau:

1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

- Đối với khu vực khai thác: Thực hiện gia cố 100 m bờ sông khu vực khai thác S3 thuộc địa phận xã Cấp Tiến bằng cách xây dựng kè cao 04m gồm 04 tầng kè, sử dụng loại rọ đá có kích thước 2mx1mx1m. Hoàn thành trước khi tiến hành khai thác tại khu vực S3. Sau khi kết thúc khai thác, tiến hành di chuyển thiết bị, máy móc phục vụ khai thác về các bến neo đậu theo quy định, tháo dỡ các phao, biển hiệu cảnh báo ranh giới của dự án...

- Đối với khu vực phụ trợ: Tiến hành tháo dỡ các công trình phụ trợ trên mặt bằng khu phụ trợ; thu dọn mặt bằng bãi tập kết cát, sỏi; tu sửa đường vận chuyển, cải tạo rãnh thoát nước 02 bên đường vận chuyển khu vực bãi tập kết cát, sỏi; thu gom xử lý chất thải ô nhiễm; san gạt toàn bộ mặt bằng khu vực phụ trợ.

2. Dự toán kinh phí cải tạo môi trường và phương thức ký quỹ

- Tổng chi phí cải tạo, phục hồi môi trường: 1.244.300.000 đồng

- Số lần ký quỹ: 30 lần.

+ Lần 1, số tiền 186.645.000 đồng.

+ Lần 2, 3, ..., 29, 30: 36.470.862 đồng.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang.

- Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2017.

Điều 3. Chủ dự án có các trách nhiệm:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm các yêu cầu về bảo vệ môi trường và các điều kiện nêu tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với Khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện các nội dung thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tuân thủ nghiêm công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 4. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 5. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc nêu tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận việc thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Ủy nhiệm cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và các yêu cầu tại Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch nhân dân thành phố Tuyên Quang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: An Khang, Vĩnh Lợi, Cáp Tiên; Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Bình Thuận; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *✍*

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Như Điều 7;
- Thành viên HĐ TD Báo cáo ĐGTDĐT dự án;
- Chuyên viên: KS, XD;
- Lưu VT, (Đ 30).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Quang